

BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN***(Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án)***Câu 1.** Nước ta tiếp giáp vùng biển nhiệt đới rộng nên có

- A. nhiều loại khoáng sản kim loại.
- B. có nhiều bão, áp thấp nhiệt đới.
- C. rừng ngập mặn ven biển rộng.
- D. địa hình ven biển khá đa dạng.

Câu 2. Nước ta nằm trong khu vực có gió mùa nên có

- A. độ ẩm lớn, cân bằng ẩm âm quanh năm.
- B. chế độ nhiệt và mưa thay đổi theo mùa.
- C. nhiều thiên tai của vùng biển nhiệt đới.
- D. cảnh quan của vùng ôn đới rất đa dạng.

Câu 3. Nước ta nằm trong khu vực gió mùa nên có

- A. cảnh quan xavan khô hạn.
- B. thời tiết thay đổi theo mùa.
- C. biên độ nhiệt độ năm cao.
- D. động vật, thực vật đa dạng.

Câu 4. Nước ta có vị trí bán đảo nên

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. thiên nhiên mang tính biển lớn.
- C. lượng mưa lớn, độ ẩm khá cao.
- D. cảnh quan xanh tốt quanh năm.

Câu 5. Nước ta nằm trong khu vực hoạt động của các khối khí có nguồn gốc biển nhiệt đới nên có

- A. lượng mưa năm cao, số ngày mưa năm khá lớn.
- B. cân bằng ẩm luôn dương, số ngày mưa phùn ít.
- C. độ ẩm lớn, lượng mưa phân hóa theo dải hội tụ.
- D. bão và áp thấp nhiệt đới, độ bốc hơi nước thấp.

Câu 6. Nước ta nằm trong khu vực có vận động kiến tạo và ngoại lực tác động mạnh nên có

- A. địa hình phân hóa đa dạng.
- B. tài nguyên sinh vật giàu có.
- C. khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- D. nhiệt ẩm thay đổi theo mùa.

Câu 7. Nước ta nằm khu vực hoạt động của các khối khí theo mùa nên có

- A. nhiệt độ trung bình năm thấp.
- B. chế độ mưa thay đổi theo mùa.
- C. cân bằng ẩm đạt giá trị dương.
- D. thực vật xanh tốt quanh năm.

Câu 8. Nước ta nằm ở

- A. giữa đai áp cao chí tuyến và áp thấp ôn đới.
- B. khu vực chịu ảnh hưởng của nước biển dâng.
- C. vùng có gió tây ôn đới hoạt động mạnh mẽ.
- D. nơi tiếp giáp với năm đại dương trên thế giới.

Câu 9. Nước ta có vị trí nằm trong khu vực gió mùa điển hình trên thế giới nên có

- A. các thành phần tự nhiên thay đổi theo mùa.
- B. chế độ nhiệt phân hóa rõ theo không gian.
- C. nhiều thiên tai của vùng biển nhiệt đới ẩm.
- D. hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm trên đá vôi.

Câu 10. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có

- A. bức xạ mặt trời thay đổi theo mùa.
- B. chế độ nhiệt mùa đông biến động.
- C. hiện tượng mặt trời lên thiên đỉnh.
- D. thảm thực vật xanh tốt quanh năm.

Câu 11. Nước ta nằm giữa chí tuyến Bắc và xích đạo nên có

- A. khí hậu nhiệt đới, phân hóa thành hai mùa.
- B. cân cân bức xạ dương cả năm, độ ẩm lớn.
- C. số giờ nắng cao, giàu tài nguyên sinh vật.
- D. tổng bức xạ lớn, nhiệt độ trung bình cao.

Câu 12. Nước ta nằm hoàn toàn giữa chí tuyến Bắc và xích đạo nên có

- A. tổng bức xạ lớn, cân cân bức xạ luôn âm.
- B. khí hậu diễn biến phức tạp, mưa mùa hạ.
- C. nền nhiệt độ cao, gió Mậu Dịch hoạt động.
- D. hai lần mặt trời lên thiên đỉnh, độ ẩm cao.

Câu 13. Vùng đất của nước ta

- A. lớn hơn vùng biển nhiều lần.
- B. thu hẹp theo chiều bắc - nam.
- C. chỉ giáp biển về phía đông.
- D. gồm phần đất liền và hải đảo.

Câu 14. Vùng đất của nước ta

- A. mở rộng đến hết nội thủy.
- B. thu hẹp theo chiều bắc - nam.
- C. có đường biên giới kéo dài.
- D. lớn hơn vùng biển nhiều lần.

Câu 15. Nhận định nào dưới đây không đúng về lãnh hải nước ta?

- A. Có chiều rộng 12 hải lí.
- B. Thuộc chủ quyền quốc gia trên biển.
- C. Có độ sâu khoảng 200m.
- D. Được coi là đường biên giới trên biển.

Câu 16. Đường biên giới trên đất liền của nước ta kéo dài, gây khó khăn cho việc

- A. phát triển nền văn hóa.
- B. thu hút đầu tư nước ngoài.
- C. khai thác nguồn khoáng sản.
- D. bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

Câu 17. Lãnh thổ nước ta

- A. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển.
- B. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.
- C. có đường bờ biển dài từ bắc vào nam.
- D. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển.

Câu 18. Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

- A. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.
- B. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.
- C. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.
- D. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

Câu 19. Lãnh thổ nước ta

- A. chỉ chịu ảnh hưởng của gió mùa.
- B. nằm trong khu vực Đông Nam Á.
- C. tiếp giáp với nhiều đại dương.
- D. có vùng đất rộng hơn vùng biển.

Câu 20. Vị trí nằm ở rìa đông lục địa Á - Âu thông ra Thái Bình Dương rộng lớn đã làm cho khí hậu nước ta

- A. có lượng mưa lớn, cân bằng ẩm luôn dương.
- B. mang tính chất nhiệt đới, nhiều thiên tai.
- C. có nền nhiệt cao, tăng dần từ bắc vào nam.
- D. phân mùa sâu sắc, mang tính thất thường.

Câu 21. Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

- A. vị trí trong vùng nội chí tuyến.
- B. địa hình nước ta nhiều đồi núi.
- C. địa hình nước ta thấp dần ra biển.
- D. hoạt động của gió phơn Tây Nam.

Câu 22. Sự phân hóa đa dạng của tự nhiên và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. Khí hậu và sông ngòi.
- B. Vị trí địa lí và hình thể.
- C. Khoáng sản và biển.
- D. Gió mùa và dòng biển.

Câu 23. Nhân tố nào dưới đây quyết định tính phong phú về thành phần loài của giới thực vật nước ta?

- A. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế, có sự phân hóa phức tạp.
- B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng.
- C. Sự phong phú, đa dạng của các nhóm đất và sông ngòi.
- D. Vị trí trên đường di cư và di lưu của nhiều loài thực vật.

Câu 24. Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta nằm ở vị trí nào sau đây?

- A. Cách đường cơ 12 hải lí về phía đông.
- B. ở ranh giới giữa vùng nội thủy và lãnh hải.
- C. Cách đường bờ biển trên 24 hải lí.
- D. Nằm rìa đông của vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 25. Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

- A. giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên.
- B. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn.
- C. nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật.
- D. có hoạt động của gió mùa và Tín phong.

Câu 26. Vùng nội thủy của biển nước ta

- A. kề với vùng tiếp giáp lãnh hải.
- B. nằm ở phía trong đường cơ sở.
- C. là phần nằm ngầm ở dưới biển.
- D. nằm liền kề vùng biển quốc tế.

Câu 27. Vùng trời của nước ta trên biển được xác định bằng

- A. không gian trên các hải đảo và không gian trên mặt biển.
- B. ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo.
- C. không gian trên mặt biển với diện tích khoảng 1 triệu km².
- D. ranh giới của nội thủy, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 28. Lãnh hải nước ta

- A. là bộ phận của đất liền.
- B. có chiều rộng 200 hải lí.
- C. tiếp giáp vùng biển quốc tế.
- D. thuộc chủ quyền quốc gia.

Câu 29. Vị trí địa lí đã làm cho tự nhiên nước ta

- A. có khí hậu, thời tiết biến đổi khắc nghiệt. B. mang tính chất cận xích đạo gió mùa.
C. phân hóa đa dạng, có nhiều thiên tai. D. phân hóa chủ yếu theo độ cao địa hình.
- Câu 30.** Sự đa dạng về bản sắc dân tộc của nước ta là do vị trí
A. liền kề của hai vành đai sinh khoáng lớn.
B. diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động.
C. nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế lớn.
D. có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn với văn minh bản địa.
- Câu 31.** Phát biểu nào sau đây không đúng về vị trí địa lí của nước ta?
A. Trong vùng nhiều thiên tai. B. Tiếp giáp với Biển Đông.
C. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc. D. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.
- Câu 32.** Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có
A. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh. B. tổng bức xạ trong năm lớn.
C. nền nhiệt độ cả nước cao. D. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.
- Câu 33.** Phát biểu nào sau đây không đúng về lãnh thổ nước ta?
A. Đường biên giới trên đất liền kéo dài. B. Một bộ phận nằm ở ngoại chí tuyến.
C. Vùng biển rộng giáp nhiều quốc gia. D. Có nhiều đảo lớn, nhỏ nằm ven bờ.
- Câu 34.** Nối liền các đảo ven bờ và các mũi đất dọc bờ biển, ta sẽ xác định được
A. vùng nội thủy. B. đường cơ sở.
C. vùng lãnh hải. D. vùng đặc quyền kinh tế.
- Câu 35.** Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta?
A. Nằm ở gần trung tâm bán đảo Đông Dương.
B. Kéo dài và hẹp ngang theo chiều kinh tuyến.
C. Biên giới trên đất liền dài hơn đường bờ biển.
D. Lãnh thổ gồm vùng đất, vùng biển, vùng trời.
- Câu 36.** Nước ta nằm giữa Xích đạo và chí tuyến Bắc nên
A. chủ yếu là đồi núi thấp. B. mưa nhiều vào mùa đông.
C. có gió Mậu dịch hoạt động. D. tiếp giáp với biển Đông.
- Câu 37.** Điểm cực Đông trên đất liền nước ta có
A. Tín phong hoạt động quanh năm, mùa đông lạnh.
B. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh, mưa lớn cuối năm.
C. biên độ nhiệt trung bình năm lớn, gió phơn mạnh.
D. vị trí phía nam dãy Bạch Mã, không có bão nhiệt đới.
- Câu 38.** Điểm cực Bắc trên đất liền nước ta có
A. Tín phong hoạt động quanh năm, mùa đông lạnh.
B. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh, mưa lớn cuối năm.
C. biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ, gió phơn mạnh.
D. vị trí phía nam dãy Bạch Mã, không có bão nhiệt đới.
- Câu 39.** Vị trí nước ta ở
A. vùng ôn đới lục địa. B. phía đông của Lào.
C. nội chí tuyến bán cầu Nam. D. trung tâm của lục địa châu Á.
- Câu 40.** Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta là ranh giới giữa hai vùng
A. đặc quyền kinh tế và lãnh hải. B. nội thủy, thềm lục địa.
C. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải. D. nội thủy, tiếp giáp lãnh hải.
- Câu 41.** Vị trí nằm trong khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của Tín phong và gió mùa Châu Á làm cho nước ta có
A. thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
B. tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.
C. mưa phân hóa theo thời gian và không gian.
D. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ.
- Câu 42.** Hình dáng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang đã làm cho nước ta có

- A. nhiệt độ trung bình năm cao, mưa lớn.
 B. nhiều sông nhỏ, biến tác động sâu sắc.
 C. khí hậu phân hóa theo mùa, mưa nhiều.
 D. Tín phong hoạt động đều, nhiều đồi núi.
- Câu 43.** Phần đất liền của nước ta
 A. nằm ở phía bắc đường xích đạo.
 B. tiếp giáp với rất nhiều biển.
 C. thu hẹp theo chiều bắc - nam.
 D. không bao gồm cả phần hải đảo.
- Câu 44.** Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có
 A. nhiệt độ tăng dần từ Bắc vào Nam, lượng mưa lớn.
 B. Tín phong hoạt động, biên độ nhiệt trong năm nhỏ.
 C. khí hậu phân hóa theo mùa, thảm thực vật xanh tốt.
 D. biến tác động sâu sắc, sông ngòi phần nhiều là nhỏ.
- Câu 45.** Vị trí nước ta ở
 A. phía bắc chí tuyến bán cầu Bắc.
 B. phía tây bán đảo Đông Dương.
 C. phía đông của Thái Bình Dương.
 D. trong khu vực gió mùa châu Á.
- Câu 46.** Vĩ độ địa lí phần đất liền nước ta kéo dài từ 8034'B đến 23023'B nói lên đặc điểm nào sau đây?
 A. Nước ta nằm ở bán cầu Đông.
 B. Nước ta tiếp giáp với Biển Đông.
 C. Nước ta có nhiều thiên tai.
 D. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến.
- Câu 47.** Lãnh thổ toàn vẹn của nước ta bao gồm
 A. vùng đất, vùng biển và vùng trời.
 B. vùng biển, vùng trời và quần đảo.
 C. đất liền, vùng biển và các hải đảo.
 D. phần đất liền, hải đảo và vùng trời.
- Câu 48.** Đất liền nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có
 A. số giờ nắng nhiều.
 B. nhiều sông ngòi nhỏ.
 C. nhiều loại thổ nhưỡng.
 D. khoáng sản đa dạng.
- Câu 49.** Vị trí địa lí của nước ta
 A. được xây dựng qua thời gian dài dựng nước.
 B. án ngữ tuyến giao thông châu Âu - châu Mỹ.
 C. thuộc khu vực hoàn toàn không có thiên tai.
 D. là nơi giao thoa của nhiều hệ thống tự nhiên.
- Câu 50.** Điểm cực Đông trên đất liền nước ta
 A. nằm trên quần đảo xa bờ.
 B. nằm xa nhất về phía bắc.
 C. có độ cao lớn nhất cả nước.
 D. tiếp giáp với vùng biển.
- Câu 51.** Vị trí địa lí tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta
 A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
 B. phát triển nền nông nghiệp cận nhiệt đới.
 C. phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.
 D. bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng.
- Câu 52.** Nhờ tiếp giáp biển nên nước ta có
 A. khí hậu có hai mùa rõ rệt.
 B. thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống.
 C. nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng.
 D. nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.
- Câu 53.** Phần đất liền của nước ta
 A. giáp với các nước xung quanh.
 B. trải dài theo chiều đông-tây.
 C. mở rộng đến hết vùng lãnh hải.
 D. rộng gấp nhiều lần vùng biển.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI

Thí sinh trả lời các câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin:

Nước ta nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, phần đất liền tiếp giáp với 3 quốc gia. Trên biển, Việt Nam có chung Biển Đông với nhiều quốc gia khác. Nước ta nằm vị trí trung chuyển của các tuyến đường hàng hải và hàng không quốc tế, cũng như các tuyến đường bộ, đường sắt Xuyên Á.

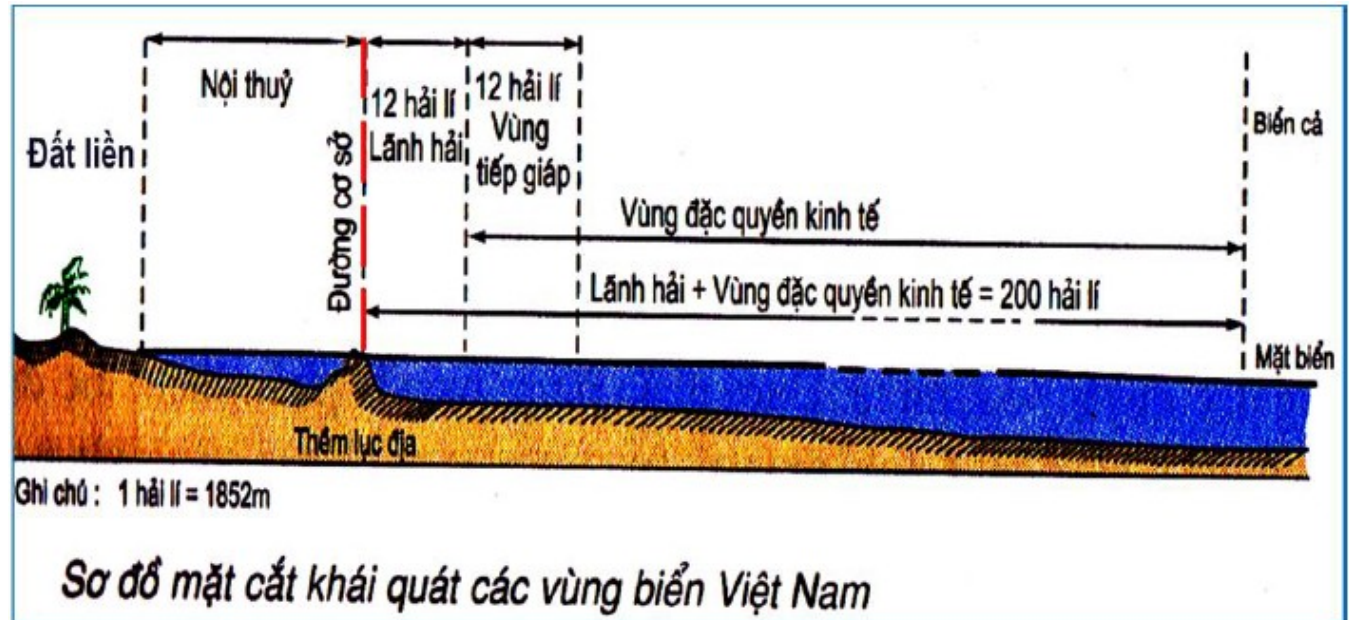
- a) Ba quốc gia tiếp giáp với nước ta trên đất liền là Trung Quốc, Lào, Thái Lan.
 b) Nước ta là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực.
 c) Vị trí địa lí đã tạo thuận lợi cho nước ta mở rộng giao lưu, phát triển các ngành kinh tế biển.
 d) Vị trí địa lí đã tạo nhiều thuận lợi cho nước ta trong việc bảo vệ an ninh quốc phòng.

Câu 2. Cho thông tin:

Việt Nam nằm gần trung tâm của khu vực Đông Nam Á. Trên đất liền, điểm cực Bắc nước ta ở $23^{\circ}23'N$, cực Nam $8^{\circ}34'N$, cực Tây $102^{\circ}09'E$, cực Đông $109^{\circ}28'E$. Vùng biển nước ta kéo dài tới khoảng vĩ độ $6^{\circ}50'N$ và khoảng kinh độ $101^{\circ}Đ$ đến $117^{\circ}20'Đ$ tại biển Đông.

- Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài khoảng 15 vĩ độ.
- Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.
- Nhờ vị trí địa lí nên nước ta ít chịu ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu.
- Nước ta thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió mùa Châu Á và Tín phong.

Câu 3. Cho hình ảnh sau:



- Vùng biển nước ta bao gồm: Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế.
- Vùng biển rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở ra phía đông là vùng đặc quyền kinh tế.
- Vai trò chính của đường cơ sở là phân tách vùng nội thủy và vùng lãnh hải.
- Trong vùng đặc quyền kinh tế nước ta, các quốc gia khác có quyền tự do thăm dò và khai thác tài nguyên.

Câu 4. Cho đoạn thông tin sau:

Phần đất liền, phạm vi lãnh thổ Việt Nam được xác định bởi các điểm cực: cực Bắc ở khoảng vĩ độ $23^{\circ}23'N$; điểm cực Nam ở khoảng vĩ độ $8^{\circ}34'N$; điểm cực Tây ở khoảng vĩ độ $102^{\circ}09'E$; điểm cực Đông ở khoảng vĩ độ $109^{\circ}28'E$. Nước ta tiếp giáp với các nước láng giềng với Trung Quốc, Lào, Campuchia và có chung Biển Đông với nhiều quốc gia.

- Biên giới trên đất liền nước ta tiếp giáp với bốn quốc gia.
- Việt Nam nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu.
- Nước ta nằm hoàn toàn ở bán cầu Đông.
- Thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

Câu 5. Cho thông tin:

Việt Nam nằm ở phía đông nam của châu Á, trên bán đảo Đông Dương. Phần đất liền nước ta giới hạn từ vĩ độ $8^{\circ}34'N$ đến vĩ độ $23^{\circ}23'N$ và từ kinh độ $102^{\circ}09'E$ đến kinh độ $109^{\circ}28'E$. Trên Biển Đông, vùng biển nước ta kéo dài từ khoảng vĩ độ $6^{\circ}50'N$ và kinh độ $101^{\circ}Đ$ đến khoảng kinh độ $117^{\circ}20'Đ$.

- Nước ta nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc.
- Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài trên 17 vĩ độ.
- Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển.
- Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đã làm sông ngòi nước ta phần lớn sông nhỏ, nhiều nước, thủy chế theo mùa.

Câu 6. Nêu nhận định SAI, ĐÚNG.

STT	Nội dung	ĐÚNG/SAI
1	Việt Nam nằm ở phía Đông của Châu Á, trên bán đảo Đông Dương.	

2	Một bộ phận lãnh thổ Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.	
3	Vùng biển Việt Nam rộng 1 triệu km ² gồm: Nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế.	
4	Vị trí địa lí ảnh hưởng đến tính chất nhiệt đới gió mùa của tự nhiên nước ta.	
5	Nước ta thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phát triển kinh tế do nằm ở vị trí trung chuyển của các tuyến đường quốc tế.	
6	Vấn đề bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ luôn được đặt ra do vị trí địa lí nước ta nằm tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia.	

BÀI 2. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

(Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng)

Câu 1. Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu Việt Nam?

- A. Khí hậu có sự phân hoá đa dạng. B. Khí hậu mang tính chất nhiệt đới.
C. Mùa đông lạnh kéo dài 2 - 3 tháng. D. Chịu tác động sâu sắc của gió mùa.

Câu 2. Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ

- A. trung tâm áp cao Xibia. B. trung tâm áp cao Bắc Ấn độ Dương.
C. trung tâm áp cao Hawaii. D. trung tâm áp cao chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 3. Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

- A. Tây ôn đới. B. Tín phong. C. gió phơn. D. gió mùa.

Câu 4. Đặc điểm nào sau đây không đúng với sông ngòi ở nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc. B. Ít phù sa. C. Nhiều nước. D. Thủy chế theo mùa.

Câu 5. Ở nước ta quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng

- A. núi cao. B. đồi núi thấp. C. núi trung bình. D. đồng bằng ven biển.

Câu 6. Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết

- A. lạnh, ẩm. B. ẩm, ẩm. C. lạnh, khô. D. ẩm, khô.

Câu 7. Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

- A. hướng các dòng sông. B. hướng các dãy núi. C. chế độ nhiệt. D. chế độ mưa.

Câu 8. Gió mùa mùa hạ hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ có hướng chủ yếu là

- A. tây nam. B. đông nam. C. đông bắc. D. tây bắc.

Câu 9. Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta theo hướng

- A. tây bắc. B. đông bắc. C. đông nam. D. tây nam.

Câu 10. Tính chất của gió mùa mùa hạ là

- A. nóng, khô. B. nóng, ẩm. C. lạnh, ẩm. D. lạnh, khô.

Câu 11. Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở

- A. miền Trung. B. miền Bắc. C. miền Nam. D. Tây Nguyên.

Câu 12. Thời tiết rất nóng và khô ở ven biển Trung Bộ và phần nam khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra?

- A.** Gió phơn Tây Nam. **B.** Tín phong bán cầu Nam. **C.** Gió mùa Đông Bắc.
- D.** Tín phong bán cầu Bắc.
- Câu 13.** Nơi có sự bào mòn, rửa trôi đất đai mạnh nhất là
A. đồng bằng. **B.** miền núi. **C.** ô trũng. **D.** ven biển.
- Câu 14.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quyết định bởi
A. ảnh hưởng của biển Đông rộng lớn. **B.** ảnh hưởng sâu sắc hoàn lưu gió mùa.
C. vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến. **D.** chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.
- Câu 15.** Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do
A. quá trình tích tụ mùn mạnh. **B.** rửa trôi các chất badan dễ tan.
C. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm. **D.** quá trình phong hóa mạnh mẽ.
- Câu 16.** Phát biểu nào sau đây là biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?
A. Cán cân bức xạ quanh năm âm. **B.** Sinh vật cận nhiệt đới chiếm ưu thế.
C. Xâm thực mạnh ở miền đồi núi. **D.** Chế độ nước sông không phân mùa.
- Câu 17.** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là
A. rừng thưa nhiệt đới khô rụng lá theo mùa. **B.** rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.
C. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. **D.** rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.
- Câu 18.** Vào mùa đông, gió mùa Đông Bắc ở miền Bắc nước ta thổi xen kẽ với
A. gió Tây ôn đới. **B.** Tín phong bán cầu Bắc. **C.** phơn Tây Nam.
D. Tín phong bán cầu Nam.
- Câu 19.** Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do
A. chế độ mưa mùa. **B.** hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
C. hoạt động của bão. **D.** sự đa dạng của hệ thống sông ngòi.
- Câu 20.** Gió nào sau đây gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ?
A. Gió mùa Đông Bắc. **B.** Tín phong bán cầu Bắc. **C.** Gió phơn Tây Nam.
D. Tín phong bán cầu Nam.
- Câu 21.** Đầu mùa hạ, Tây Nguyên có mưa chủ yếu do tác động của
A. gió mùa Đông Nam. **B.** gió Tây Nam. **C.** Tín phong bán cầu Bắc. **D.** gió mùa Đông Bắc.
- Câu 22.** Đặc điểm của đất feralit là
A. có màu đỏ vàng, chua nghèo mùn. **B.** có màu đen, xốp thoát nước.
C. có màu đỏ vàng, đất rất màu mỡ. **D.** có màu nâu, khó thoát nước.
- Câu 23.** Đặc điểm nào sau đây không đúng với sông ngòi nước ta?
A. Mạng lưới dày đặc. **B.** Nhiều nước quanh năm.
C. Thủy chế theo mùa. **D.** Có trữ lượng phù sa lớn.
- Câu 24.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm gió mùa ở nước ta?
A. Gió mùa mùa hạ có hướng chính là đông nam.
B. Gió mùa mùa hạ có nguồn gốc từ cao áp Xibia.
C. Gió mùa mùa đông thổi liên tục từ tháng 11 đến tháng 4.
D. Gió mùa mùa đông thổi từng đợt từ tháng 11 đến tháng 4.
- Câu 25.** Ở nước ta, vào nửa cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam có nguồn gốc từ khối khí
A. áp cao chí tuyến bán cầu Nam. **B.** áp cao Bắc Ấn Độ Dương.
C. áp thấp chí tuyến bán cầu Nam. **D.** áp thấp Bắc Ấn độ Dương.
- Câu 26.** Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?
A. Gió mùa Đông Bắc. **B.** Tín phong bán cầu Bắc. **C.** Gió phơn Tây Nam.
D. Gió mùa Tây Nam.
- Câu 27.** Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có
A. tổng bức xạ trong năm lớn. **B.** hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.
C. nền nhiệt độ cả nước cao. **D.** khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.
- Câu 28.** Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?
A. Gió mùa Tây Nam. **B.** Tín phong bán cầu Bắc. **C.** Gió phơn Tây Nam.
D. Gió mùa Đông Bắc.

- Câu 29.** Sự phân mùa của khí hậu nước ta do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?
 A. Bức xạ từ Mặt Trời tới. B. Hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.
 C. Hoạt động của gió mùa. D. Sự phân bố lượng mưa theo mùa.
- Câu 30.** Nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Tây Nguyên và Nam Bộ là
 A. gió Tây khô nóng. B. gió mùa Tây Nam.
 C. gió Tín phong bán cầu Bắc. D. áp thấp nhiệt đới.
- Câu 31.** Biểu hiện của quá trình phong hóa hóa học làm biến đổi bề mặt địa hình nước ta là
 A. hiện tượng xâm thực. B. hình thành địa hình cacxtơ.
 C. hiện tượng bào mòn, rửa trôi. D. đất trượt, đá lở ở sườn dốc.
- Câu 32.** Từ Đà Nẵng trở vào Nam của nước ta có một mùa khô sâu sắc chủ yếu do tác động của
 A. Tín phong bán cầu Bắc. B. gió phơn Tây Nam. C. gió mùa Đông Nam.
 D. gió thổi từ Xibia về.
- Câu 33.** Phát biểu nào sau đây không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?
 A. Hầu như kết thúc ở dãy Bạch Mã. B. Chỉ hoạt động ở miền Bắc.
 C. Tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc. D. Thổi liên tục suốt mùa đông.
- Câu 34.** Nước ta có đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới do
 A. nằm hoàn toàn ở trong vùng nội chí tuyến. B. chịu tác động thường xuyên của Tín phong.
 C. ở khu vực hoạt động của gió mùa châu Á. D. giáp Biển Đông thông ra Thái Bình Dương.
- Câu 35.** Nước ta nằm trong khu vực gió mùa, nên thiên nhiên trên cả nước có đặc điểm rõ nét là
 A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. B. thực vật bốn mùa đều đa dạng.
 C. trong năm có mùa mưa và mùa khô. D. nhiệt ẩm dồi dào và phân mùa.
- Câu 36.** Hằng năm, lãnh thổ nước ta nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn là do
 A. góc nhập xạ lớn và có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.
 B. góc nhập xạ lớn và thời gian chiếu sáng kéo dài.
 C. góc nhập xạ lớn và giáp biển Đông rộng lớn.
 D. góc nhập xạ lớn và hoạt động của gió mùa.
- Câu 37.** Gió tín phong nửa cầu Bắc chiếm ưu thế từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào Nam có hướng
 A. Tây Bắc. B. Tây Nam. C. Đông Nam. D. Đông Bắc.
- Câu 38.** Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí
 A. cận chí tuyến bán cầu Bắc. B. Bắc Ấn Độ Dương.
 C. cận chí tuyến bán cầu Nam. D. lạnh phương Bắc.
- Câu 39.** Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào
 A. nửa đầu mùa đông. B. nửa sau mùa đông. C. nửa sau mùa xuân. D. nửa đầu mùa hạ.
- Câu 40.** Hậu quả của quá trình xâm thực mạnh gây ra ở miền núi là
 A. tạo thành nhiều phụ lưu. B. tạo nên các cao nguyên lớn.
 C. địa hình cắt xẻ, rửa trôi. D. tạo thành dạng địa hình mới.
- Câu 41.** Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng khí hậu
 A. cận nhiệt lục địa. B. nhiệt đới ẩm. C. ôn đới hải dương. D. cận cực lục địa.
- Câu 42.** Loại gió nào sau đây gây mưa trên phạm vi cả nước vào mùa hạ?
 A. Gió Đông Nam đã biến tính. B. Gió Tín phong bán cầu Bắc.
 C. Gió Tây Nam từ vịnh Bengan. D. Gió Tín phong bán cầu Nam.
- Câu 43.** Kiểu thời tiết lạnh ẩm xuất hiện vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta là do
 A. gió mùa đông đi qua lục địa phương Bắc. B. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.
 C. khối khí lạnh di chuyển lệch đông qua biển. D. ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ đến sớm.
- Câu 44.** Loại gió thịnh hành từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau ở phần lãnh thổ phía Nam nước ta là
 A. gió mùa Đông Bắc. B. Tín phong bán cầu Bắc. C. gió mùa Tây Nam.
 D. Tín phong bán cầu Nam.
- Câu 45.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện ở
 A. cân bằng bức xạ luôn dương quanh năm. B. lượng nhiệt Mặt Trời nhận được rất lớn.
 C. Mặt Trời luôn cao trên đường chân trời. D. Mặt Trời lên thiên đỉnh hai lần trong năm.

- Câu 46.** Gió Tây Nam hoạt động trong thời kì đầu mùa hạ ở nước ta có nguồn gốc từ
 A. khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương. B. khối khí chí tuyến Bán cầu Nam.
 C. khối khí nhiệt đới Nam Thái Bình Dương. D. khối khí chí tuyến Bán cầu Bắc.
- Câu 47.** Nước ta có lượng mưa lớn, trung bình 1500 – 2000mm/năm nguyên nhân chính là do
 A. gió Tín phong mang mưa tới.
 B. nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.
 C. các khối không khí qua biển mang ẩm vào đất liền.
 D. địa hình cao đón gió gây mưa.
- Câu 48.** Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất chủ yếu ở nước ta do nguyên nhân nào sau đây ?
 A. Địa hình chủ yếu là đồng bằng. B. Có khí hậu nhiệt đới ẩm, nhiều đồi núi thấp.
 C. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp. D. Trong năm có hai mùa mưa và khô rõ rệt.
- Câu 49.** Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi đối với sông ngòi nước ta là
 A. tạo dòng chảy mạnh. B. có nhiều phụ lưu lớn.
 C. tổng lượng cát bùn lớn. D. tốc độ bào mòn rất nhỏ.
- Câu 50.** Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc do
 A. địa hình nhiều đồi núi, lượng mưa lớn. B. lượng mưa lớn, có các đồng bằng rộng.
 C. có các đồng bằng rộng, đồi núi dốc lớn. D. đồi núi dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.
- Câu 51.** Giữa Tây Nguyên và ven biển Trung Bộ nước ta có đặc điểm là
 A. giống nhau về mùa mưa. B. đối lập nhau về mùa mưa và mùa khô.
 C. giống nhau về mùa khô. D. đối lập nhau về mùa nóng và mùa lạnh.
- Câu 52.** Chế độ sông ngòi ở nước ta phân hóa theo mùa là do
 A. địa hình có độ dốc lớn, nước mưa nhiều. B. đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
 C. địa hình chủ yếu là đồi núi, mưa nhiều. D. khí hậu phân hóa mùa mưa và mùa khô.
- Câu 53.** Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, chủ yếu vì phía Bắc
 A. có một mùa đông lạnh. B. có gió phơn Tây Nam. C. nằm gần chí tuyến hơn. D. có địa hình cao hơn.
- Câu 54.** Sông ngòi nước ta có đặc điểm nào sau đây?
 A. Phần lớn sông đều dài dốc và dễ bị lũ lụt.
 B. Có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.
 C. Lượng nước phân bố đồng đều ở các hệ thống sông.
 D. Phần lớn sông chảy theo hướng đông nam - tây bắc.
- Câu 55.** Nguyên nhân của chế độ nước sông theo mùa là
 A. sông ngòi nước ta nhiều nhưng phần lớn là sông ngòi nhỏ.
 B. sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn.
 C. 60% lượng nước sông là từ phần lưu vực ngoài lãnh thổ.
 D. nhịp điệu dòng chảy của sông theo sát nhịp điệu mùa mưa.
- Câu 56.** Đặc điểm nào sau đây không đúng về hoạt động và tác động của Tín phong Bắc bán cầu ở nước ta?
 A. Tạo mưa phùn ẩm ướt ở cuối đông. B. tạo mùa khô sâu sắc cho Nam Bộ.
 C. Gây thời tiết hanh khô ở miền Bắc. D. Hoạt động quanh năm ở nước ta.
- Câu 57.** Đặc điểm nào sau đây thể hiện tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta?
 A. Cán cân bức xạ dương quanh năm. B. Tổng số giờ nắng có sự phân hóa.
 C. Nhiệt độ tăng dần từ bắc vào nam. D. Các vùng núi cao có nhiệt độ thấp.
- Câu 58.** Nguyên nhân chủ yếu làm tăng thêm tính bất bình của nông nghiệp nước ta là
 A. khí hậu phân hóa theo Bắc - Nam và theo độ cao.
 B. địa hình, đất trồng, sông ngòi có sự phân hóa rõ.
 C. thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
 D. đất trồng có nhiều loại và sinh vật rất phong phú.
- Câu 59.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa đa dạng đã tạo điều kiện cho nước ta
 A. phát triển mạnh nền nông nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

- B. hình thành các vùng kinh tế trọng điểm trên cả nước.
- C. đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.
- D. đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI

Thí sinh trả lời các câu hỏi sau. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 160B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a) Hoạt động của gió mùa Đông Bắc làm cho miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh.
- b) Gió mùa Đông Bắc bị biến tính khi đi qua biển vào nửa sau mùa đông gây mưa phùn.
- c) Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân gây nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d) Gió mùa Đông Bắc là nhân tố chủ yếu gây nên mùa khô trên phạm vi cả nước.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Tính chất nội chí tuyến gió mùa ẩm của tự nhiên Việt Nam là hệ quả tổng hòa của các quá trình tự nhiên, nhưng tình hình cụ thể của từng mùa, từng tháng có những tương phản sâu sắc do cơ chế gió mùa mang lại, khiến cho việc điều khiển vụ mùa các cây trồng ngắn ngày và việc điều tiết các sinh hoạt kinh tế - xã hội phải căn cứ vào diễn biến theo thời gian.

- a) Nước ta có hoạt động của gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc.
- b) Tính chất nhiệt đới của khí hậu được quy định bởi vị trí nội chí tuyến.
- c) Chế độ nhiệt và ẩm ở nước ta có sự phân hóa theo thời gian và không gian.
- d) Sự phân hóa chế độ nhiệt theo thời gian chủ yếu do tác động của vị trí địa lí.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Con người cần khai thác những thuận lợi của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa vào các hoạt động sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Đây là điều kiện thuận lợi để nước ta phát triển nền nông nghiệp toàn diện, sản xuất nông nghiệp hàng hóa đáp ứng nhu cầu trong nước và tạo nhiều mặt hàng xuất khẩu.

- a) Thuận lợi của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa là nền nhiệt, ẩm dồi dào, đất đai màu mỡ, nguồn nước phong phú.
- b) Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện để sản xuất nông nghiệp được tiến hành quanh năm theo hình thức thâm canh, tăng vụ.
- c) Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa giúp cho sản xuất nông nghiệp có năng suất cao, ổn định, ít rủi ro.
- d) Nước ta có thể sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16 B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu

nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

- a) Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh ẩm.
- b) Gió mùa Đông Bắc tác động yếu đến miền Nam do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã.
- c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d) Gió mùa Đông Bắc di chuyển quãng đường dài trên lục địa, gây nên thời tiết lạnh khô vào đầu mùa. Đông ở miền Bắc.

Câu 5. Cho thông tin sau:

Hang Sơn Đoòng là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới đã biết, nằm tại xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam. Hang Sơn Đoòng nằm trong quần thể hang động Phong Nha – Kẻ Bàng và là một hệ thống ngầm nối với hơn 150 động khác ở Việt Nam gần biên giới với Lào.

- a) Hang Sơn Đoòng là sản phẩm của quá trình ngoại lực.

- b) Phong hóa vật lý là quá trình chủ đạo tạo ra hang động.
 c) Hang động thường xuất hiện ở những nơi đá khó hòa tan.
 d) Hang động là một trong những biểu hiện của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 6. Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI (TRAM HÀ NỘI)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

- a) Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội là 23,60°C, biên độ nhiệt năm là 12,50°C.
 b) Tổng lượng mưa lớn đạt 1667,2 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9.
 c) Tính chất khí hậu của Hà Nội là nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh.
 d) Để thể hiện nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội, biểu đồ cột là thích hợp nhất.

PHẦN 3. TÍNH

Câu 1. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,2	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3

Theo bảng số liệu, Cho biết Thành phố Hồ Chí Minh có mấy tháng hạn?

Câu 2. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI NAM ĐỊNH.

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết biên độ nhiệt độ năm tại Nam Định năm 2020 là bao nhiêu °C. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

Câu 3. Cho bảng số liệu:

ĐỘ ẨM KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI HÀ NỘI

(Đơn vị: %)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	80,0	76,0	82,0	75,0	78,0	71,0	76,0	77,0	75,0	67,0	74,0	60,0

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết trong năm có bao nhiêu tháng độ ẩm cao hơn mức trung bình năm.

Câu 4. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM 2022 TẠI NAM ĐỊNH

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nam Định	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết trong năm có bao nhiêu tháng có nhiệt độ trung bình cao hơn nhiệt độ trung bình năm?

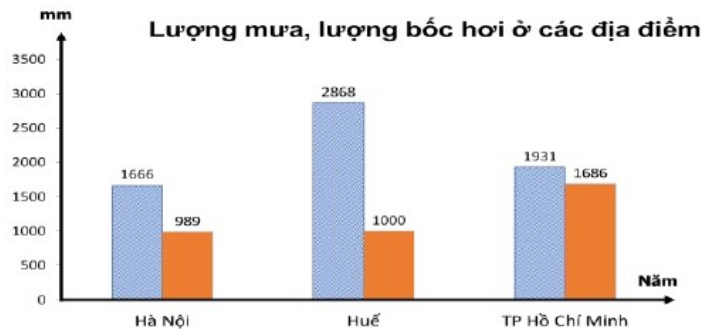
Câu 5. Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI VINH (NGHỆ AN) NĂM 2022

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	19,5	16,3	23,1	24,3	27,4	31,4	30,1	29,0	27,9	24,8	24,7	18,0

Căn cứ vào bảng số liệu, tính biên độ nhiệt độ năm tại Vinh năm 2022. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C)

Câu 6. Cho biểu đồ sau:



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết trị số cân bằng ẩm của Huế là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI CHI TIẾT

BÀI 1 – BẢNG ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA
1	B	2	B	3	B	4	B	5	A
6	A	7	B	8	B*	9	A	10	C
11	D	12	C	13	D	14	C	15	C
16	D	17	C	18	C	19	B	20	A
22	A	23	B	24	D	25	A	26	B
27	B	28	B	29	D	30	C	31	D
32	D	33	D	34	B	35	B	36	A
37	C	38	B	39	A	41	B	42	C
43	C	44	B	45	A	46	B	47	D
48	D	49	A	50	A	51	D	52	D
53	A	54	B	55	A				

BÀI 2 – BẢNG ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA
1	C	2	A	3	B	4	B	5	B
6	C	7	D	8	B	9	B	10	B
11	B	12	A	13	B	14	C	15	C
16	C	17	C	18	B	19	A	20	A
21	B	22	A	23	B	24	D	25	A
26	B	27	D	28	A	29	C	30	C
31	B	32	A	33	D	34	A	35	D
36	A	37	D	38	B	39	B	40	C
41	B	42	D	43	C	44	B	45	A
46	A	47	C	48	B	49	C	50	A
51	B	52	D	53	A	54	B	55	D
56	A	57	A	58	C	59	D		

ĐÁP ÁN – ĐÚNG/SAI

Câu	Đáp án
-----	--------

Bài 1 – Câu 1	S – Đ – Đ – S
Bài 1 – Câu 2	Đ – Đ – S – Đ
Bài 1 – Câu 3	S – S – Đ – S
Bài 1 – Câu 4	S – Đ – Đ – Đ
Bài 1 – Câu 5	Đ – S – Đ – Đ
Bài 1 – Câu 6	S – Đ* – S – Đ – Đ – Đ
Bài 2 – Câu 1	Đ – Đ – Đ – S
Bài 2 – Câu 2	Đ – Đ – Đ – S
Bài 2 – Câu 3	Đ – Đ – S – Đ
Bài 2 – Câu 4	S – Đ – S – Đ
Bài 2 – Câu 5	Đ – S – S – Đ
Bài 2 – Câu 6	S – S – Đ – S

ĐÁP ÁN NHANH – PHẦN TÍNH

- **Câu 1:** 3 tháng hạn (tháng I, II, III).
- **Câu 2:** 15°C.
- **Câu 3:** 8 tháng.
- **Câu 4:** 7 tháng.
- **Câu 5:** 15°C.
- **Câu 6:** 1 868 mm.

PHẦN A. GIẢI CHI TIẾT BÀI 1

Câu 1. Đáp án: B

- Tiếp giáp Biển Đông nhiệt đới rộng tạo điều kiện hình thành và hoạt động nhiều bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng nước ta.

Câu 2. Đáp án: B

- Nằm trong khu vực gió mùa làm hướng gió và khối khí thay đổi theo mùa, kéo theo chế độ nhiệt và mưa biến đổi theo mùa.

Câu 3. Đáp án: B

- Hoạt động gió mùa làm thời tiết nước ta biến đổi rõ theo mùa; các phương án khác không phải hệ quả trực tiếp của vị trí trong khu vực gió mùa.

Câu 4. Đáp án: B

- Vị trí bán đảo và ba mặt hướng ra biển khiến biển tác động sâu sắc, làm thiên nhiên mang tính biển rõ rệt.

Câu 5. Đáp án: A

- Các khối khí có nguồn gốc biển mang nhiều hơi ẩm vào đất liền, làm lượng mưa năm lớn và số ngày mưa khá nhiều.

Câu 6. Đáp án: A

- Vận động kiến tạo kết hợp ngoại lực mạnh tạo nên địa hình đa dạng, bị chia cắt và có nhiều dạng địa hình khác nhau.

Câu 7. Đáp án: B

- Khối khí hoạt động theo mùa làm mùa mưa – mùa khô và chế độ mưa thay đổi rõ theo thời gian.

Câu 8. Đáp án: B*

- Theo các phương án của đề, B là lựa chọn phù hợp nhất: Việt Nam là quốc gia ven biển thấp ở nhiều nơi nên chịu tác động của nước biển dâng. A và C mô tả đối ôn hòa, D sai rõ ràng. Câu hỏi này diễn đạt chưa thật chặt.

Câu 9. Đáp án: A

- Gió mùa làm khí hậu, sông ngòi, sinh vật và nhiều thành phần tự nhiên biến đổi theo mùa.

Câu 10. Đáp án: C

- Nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên Mặt Trời có thể lên thiên đỉnh tại một địa điểm hai lần trong năm.

Câu 11. Đáp án: D

- Giữa Xích đạo và chí tuyến Bắc, góc nhập xạ lớn nên tổng bức xạ lớn và nhiệt độ trung bình năm cao.

Câu 12. Đáp án: C

- Vị trí nội chí tuyến làm nền nhiệt cao; đồng thời Tín phong (gió Mậu dịch) hoạt động trong khu vực.

Câu 13. Đáp án: D

- Vùng đất của Việt Nam gồm phần đất liền và các đảo, quần đảo.

Câu 14. Đáp án: C

- Nước ta có biên giới đất liền tiếp giáp Trung Quốc, Lào và Campuchia nên đường biên giới trên đất liền khá dài.

Câu 15. Đáp án: C

- Độ sâu khoảng 200 m là đặc trưng thường dùng để nói về thềm lục địa, không phải lãnh hải. Lãnh hải rộng 12 hải lý và thuộc chủ quyền quốc gia.

Câu 16. Đáp án: D

- Đường biên giới dài làm công tác quản lý, bảo vệ biên giới và chủ quyền lãnh thổ phức tạp hơn.

Câu 17. Đáp án: C

- Lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc – Nam và tiếp giáp Biển Đông nên có đường bờ biển dài từ Bắc vào Nam.

Câu 18. Đáp án: C

- Vị trí gần các tuyến hàng hải, hàng không quốc tế và ở Đông Nam Á thuận lợi cho giao lưu kinh tế với khu vực và thế giới.

Câu 19. Đáp án: B

- Việt Nam thuộc khu vực Đông Nam Á.

Câu 20. Đáp án: A

- Nằm ở rìa đông lục địa Á – Âu và mở ra Thái Bình Dương làm biển cung cấp ẩm lớn, góp phần tạo lượng mưa cao và cân bằng ẩm dương.

Câu 22. Đáp án: A

- Tính chất nhiệt đới trước hết do phần lãnh thổ nằm trong vùng nội chí tuyến.

Câu 23. Đáp án: B

- Vị trí địa lý kết hợp lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang làm thiên nhiên phân hóa đa dạng theo Bắc – Nam, Đông – Tây và theo độ cao.

Câu 24. Đáp án: D

- Việt Nam nằm trên đường di cư, di lưu của nhiều luồng sinh vật nên thành phần loài thực vật rất phong phú.

Câu 25. Đáp án: A

- Biên giới quốc gia trên biển là ranh giới ngoài của lãnh hải, cách đường cơ sở 12 hải lý.

Câu 26. Đáp án: B

- Việt Nam nằm gần nơi giao nhau của các vành đai sinh khoáng lớn nên tài nguyên khoáng sản khá phong phú, đa dạng.

Câu 27. Đáp án: B

- Nội thủy là vùng nước ở phía trong đường cơ sở, có chế độ pháp lý như lãnh thổ trên đất liền.

Câu 28. Đáp án: B

- Trên biển, vùng trời quốc gia kéo đến ranh giới ngoài của lãnh hải; không gian trên các đảo cũng thuộc vùng trời Việt Nam.

Câu 29. Đáp án: D

- Lãnh hải là bộ phận thuộc chủ quyền đầy đủ của quốc gia ven biển.

Câu 30. Đáp án: C

- Vị trí địa lý tạo nên thiên nhiên phân hóa đa dạng, đồng thời nước ta nằm trong vùng nhiều thiên tai như bão, lũ, hạn, sạt lở.

Câu 31. Đáp án: D

- Nước ta là nơi giao thoa giữa nhiều luồng văn hóa lớn với văn minh bản địa, góp phần tạo bản sắc dân tộc đa dạng.

Câu 32. Đáp án: D

- Việt Nam nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương, không phải ở trung tâm bán đảo.

Câu 33. Đáp án: D

- Ảnh hưởng gió mùa châu Á tạo sự đối lập mùa rõ trong chế độ khí hậu.

Câu 34. Đáp án: B

- Toàn bộ lãnh thổ nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc; không có bộ phận ở ngoại chí tuyến.

Câu 35. Đáp án: B

- Đường nối các đảo ven bờ và các mũi đất thích hợp dọc bờ biển tạo thành đường cơ sở.

Câu 36. Đáp án: A

- Việt Nam nằm ở phía đông bán đảo Đông Dương, không phải “gần trung tâm” bán đảo. Các ý B, C, D phù hợp đặc điểm lãnh thổ.

Câu 37. Đáp án: C

- Ở nội chí tuyến, Tín phong là loại gió hành tinh có hoạt động trong năm.

Câu 38. Đáp án: B

- Cực Đông đất liền ở Khánh Hòa, phía nam Bạch Mã, thuộc nội chí tuyến nên có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh; duyên hải Nam Trung Bộ mưa lớn về cuối năm.

Câu 39. Đáp án: A

- Cực Bắc ở Hà Giang có mùa đông lạnh rõ; trong năm vẫn có thời kì Tín phong hoạt động xen kẽ với gió mùa.

Câu 41. Đáp án: B

- Việt Nam nằm về phía đông của Lào.

Câu 42. Đáp án: C

- Đường biên giới quốc gia trên biển là ranh giới ngoài lãnh hải; phía ngoài lãnh hải là vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 43. Đáp án: C

- Sự luân phiên Tín phong và gió mùa làm mưa thay đổi mạnh theo mùa và theo không gian.

Câu 44. Đáp án: B

- Lãnh thổ hẹp ngang, nhiều nơi núi gần biển nên nhiều sông ngắn; đồng thời ảnh hưởng của biển vào sâu trong đất liền.

Câu 45. Đáp án: A

- Phần đất liền Việt Nam hoàn toàn nằm ở phía bắc Xích đạo.

Câu 46. Đáp án: B

- Vị trí nội chí tuyến làm Tín phong hoạt động; nhìn chung biên độ nhiệt năm của đới nóng nhỏ hơn các vĩ độ ôn đới.

Câu 47. Đáp án: D

- Việt Nam nằm trong khu vực gió mùa châu Á.

Câu 48. Đáp án: D

- Giới hạn $8^{\circ}34'N - 23^{\circ}23'N$ cho thấy toàn bộ phần đất liền nằm giữa Xích đạo và chí tuyến Bắc, tức vùng nội chí tuyến.

Câu 49. Đáp án: A

- Lãnh thổ toàn vẹn gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.

Câu 50. Đáp án: A

- Nằm trong vùng nội chí tuyến nên nhận nhiều bức xạ và có số giờ nắng lớn.

Câu 51. Đáp án: D

- Vị trí của Việt Nam là nơi giao thoa của nhiều hệ thống tự nhiên, góp phần làm thiên nhiên đa dạng.

Câu 52. Đáp án: D

- Điểm cực Đông là điểm xa nhất về phía đông trên đất liền và tiếp giáp không gian ven biển.

Câu 53. Đáp án: A

- Vị trí nhiệt đới ẩm gió mùa thuận lợi phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

Câu 54. Đáp án: B

- Biển điều hòa khí hậu và cung cấp ẩm, góp phần làm thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống.

Câu 55. Đáp án: A

- Phần đất liền tiếp giáp các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia. Các phương án khác sai về hướng kéo dài và phạm vi.

BÀI 1 – GIẢI CHI TIẾT ĐÚNG/SAI**Câu 1****a) Đáp án: Sai**

- Biên giới đất liền nước ta giáp Trung Quốc, Lào, Campuchia, không giáp Thái Lan.

b) Đáp án: Đúng

- Việt Nam là cửa ngõ ra Biển Đông thuận lợi cho Lào và một số khu vực nội lục của bán đảo Đông Dương.

c) Đáp án: Đúng

- Vị trí trên các tuyến giao thông quốc tế và tiếp giáp biển thuận lợi mở rộng giao lưu và phát triển kinh tế biển.

d) Đáp án: Sai

- Vị trí chiến lược làm an ninh – quốc phòng đặc biệt quan trọng nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức bảo vệ chủ quyền; không thể nói chỉ “tạo nhiều thuận lợi”.

Câu 2

a) Đáp án: Đúng

- $23^{\circ}23'B - 8^{\circ}34'B = 14^{\circ}49'$, xấp xỉ 15 vĩ độ.

b) Đáp án: Đúng

- Cả phần đất liền và vùng biển đều ở phía bắc Xích đạo và phía nam chí tuyến Bắc.

c) Đáp án: Sai

- Vị trí nhiệt đới gió mùa, ven biển làm nước ta chịu nhiều thiên tai và nhạy cảm với biến đổi khí hậu.

d) Đáp án: Đúng

- Nước ta thường xuyên chịu ảnh hưởng luân phiên của gió mùa châu Á và Tín phong.

Câu 3

a) Đáp án: Sai

- Vùng biển nước ta còn có thêm lục địa; liệt kê trong phát biểu bị thiếu thành phần này.

b) Đáp án: Sai

- Vùng đặc quyền kinh tế có ranh giới ngoài cách đường cơ sở 200 hải lí; phần nước nằm ngoài lãnh hải đến ranh giới đó không được gọi đơn giản là “rộng 200 hải lí”.

c) Đáp án: Đúng

- Đường cơ sở là ranh giới phân cách nội thủy ở phía trong và lãnh hải ở phía ngoài.

d) Đáp án: Sai

- Trong vùng đặc quyền kinh tế, Việt Nam có quyền chủ quyền về tài nguyên; nước khác không được tự do thăm dò, khai thác tài nguyên.

Câu 4

a) Đáp án: Sai

- Nước ta chỉ giáp ba quốc gia trên đất liền: Trung Quốc, Lào và Campuchia.

b) Đáp án: Đúng

- Việt Nam nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.

c) Đáp án: Đúng

- Các kinh độ của lãnh thổ đều là kinh độ Đông, nên Việt Nam thuộc bán cầu Đông.

d) Đáp án: Đúng

- Tiếp giáp Biển Đông rộng lớn khiến thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

Câu 5

a) Đáp án: Đúng

- Giới hạn vĩ độ đều mang kí hiệu B nên toàn bộ lãnh thổ nằm ở nửa cầu Bắc.

b) Đáp án: Sai

- Phần đất liền chỉ kéo dài khoảng $14^{\circ}49'$, xấp xỉ 15 vĩ độ, không trên 17 vĩ độ.

c) Đáp án: Đúng

- Vị trí ven Biển Đông thuận lợi phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.

d) Đáp án: Đúng

- Hình dáng hẹp ngang làm nhiều sông ngắn; vị trí nhiệt đới ẩm gió mùa làm sông nhiều nước và thủy chế theo mùa.

Câu 6

1) Đáp án: Sai

- Việt Nam thuộc Đông Nam Á, không phải khu vực Đông Á.

2) Đáp án: Đúng*

• Theo nghĩa logic, “một bộ phận” nằm trong vùng nội chí tuyến là đúng vì toàn bộ lãnh thổ đều nằm trong vùng này. Nếu giáo viên dùng cụm này để đối lập với “toàn bộ” thì câu có thể bị xem là diễn đạt chưa chặt.

3) Đáp án: Sai

• Danh sách các vùng biển trong câu bị thiếu vùng tiếp giáp lãnh hải; vùng biển còn bao gồm cả thềm lục địa.

4) Đáp án: Đúng

• Vị trí nội chí tuyến và khu vực gió mùa quyết định tính nhiệt đới gió mùa của thiên nhiên.

5) Đáp án: Đúng

• Vị trí trên các tuyến giao thông quốc tế giúp tăng khả năng giao lưu và thu hút vốn đầu tư.

6) Đáp án: Đúng

• Biên giới dài với ba nước láng giềng làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ luôn quan trọng.

PHẦN B. GIẢI CHI TIẾT BÀI 2

Câu 1. Đáp án: C

• Mùa đông lạnh 2–3 tháng chỉ là đặc trưng của miền Bắc, không phải của khí hậu Việt Nam trên phạm vi cả nước.

Câu 2. Đáp án: A

• Gió mùa Đông Bắc xuất phát từ khối khí lạnh ở áp cao Xi-bia.

Câu 3. Đáp án: B

• Tín phong là loại gió hành tinh hoạt động quanh năm, nhưng bị gió mùa lấn át theo mùa.

Câu 4. Đáp án: B

• Sông ngòi Việt Nam giàu phù sa; vì vậy “ít phù sa” là phát biểu không đúng.

Câu 5. Đáp án: B

• Khí hậu nóng ẩm và địa hình đồi núi thấp tạo điều kiện mạnh nhất cho quá trình feralit.

Câu 6. Đáp án: C

• Đầu mùa đông, khối khí từ lục địa Xi-bia đi qua lục địa nên lạnh và khô.

Câu 7. Đáp án: D

• Lượng nước sông phụ thuộc chặt vào mưa nên nhịp điệu dòng chảy theo sát chế độ mưa.

Câu 8. Đáp án: B

• Ở đồng bằng Bắc Bộ, gió mùa mùa hạ thường có hướng đông nam do tác động của hoàn lưu và địa hình.

Câu 9. Đáp án: B

• Tên gọi đã thể hiện hướng thổi chủ yếu từ đông bắc.

Câu 10. Đáp án: B

• Gió mùa mùa hạ có tính chất nóng, ẩm và gây mưa lớn ở nhiều nơi.

Câu 11. Đáp án: B

• Gió mùa Đông Bắc tạo mùa đông lạnh rõ ở miền Bắc.

Câu 12. Đáp án: A

• Gió Tây Nam vượt dãy Trường Sơn gây hiệu ứng phơn khô nóng ở ven biển Trung Bộ và nam Tây Bắc.

Câu 13. Đáp án: B

• Miền núi có địa hình dốc, mưa lớn nên xâm thực, bào mòn và rửa trôi diễn ra mạnh.

Câu 14. Đáp án: C

• Tính chất nhiệt đới trước hết do Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyến.

Câu 15. Đáp án: C

• Màu đỏ vàng của đất feralit do tích tụ các ôxit sắt và nhôm sau khi các chất bazơ dễ tan bị rửa trôi.

Câu 16. Đáp án: C

• Xâm thực mạnh ở miền đồi núi là biểu hiện rõ của thiên nhiên nhiệt đới ẩm.

Câu 17. Đáp án: C

• Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh là hệ sinh thái nguyên sinh đặc trưng của môi trường nóng ẩm.

Câu 18. Đáp án: B

• Mùa đông miền Bắc, gió mùa Đông Bắc hoạt động từng đợt và xen kẽ với Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 19. Đáp án: A

- Mưa phân mùa làm dòng chảy sông ngòi cũng phân mùa rõ.

Câu 20. Đáp án: A

- Nửa sau mùa đông, gió mùa Đông Bắc lệch đông qua biển trở nên lạnh ẩm, gây mưa phùn.

Câu 21. Đáp án: B

- Đầu mùa hạ, gió Tây Nam từ Bắc Ấn Độ Dương mang ẩm gây mưa lớn cho Tây Nguyên và Nam Bộ.

Câu 22. Đáp án: A

- Đất feralit thường đỏ vàng, chua, nghèo mùn và các chất bazơ dễ tan.

Câu 23. Đáp án: B

- Nước sông phân hóa theo mùa, không phải “nhiều nước quanh năm” một cách đồng đều.

Câu 24. Đáp án: D

- Gió mùa Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 4 hoạt động thành từng đợt, không thổi liên tục.

Câu 25. Đáp án: A

- Nửa cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam bắt nguồn từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam, vượt Xích đạo rồi đổi hướng.

Câu 26. Đáp án: B

- Tín phong bán cầu Bắc khô là nguyên nhân chủ yếu tạo mùa khô ở Nam Bộ.

Câu 27. Đáp án: D

- Gió mùa làm chế độ gió và mưa thay đổi theo mùa, hình thành hai mùa rõ ở nhiều khu vực.

Câu 28. Đáp án: A

- Giữa và cuối mùa hạ, gió mùa Tây Nam gây mưa lớn cho Nam Bộ.

Câu 29. Đáp án: C

- Hoạt động luân phiên của gió mùa là nguyên nhân chủ yếu làm khí hậu phân mùa.

Câu 30. Đáp án: C

- Mùa đông – xuân, Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế ở Tây Nguyên và Nam Bộ, tạo mùa khô sâu sắc.

Câu 31. Đáp án: B

- Phong hóa hóa học hòa tan đá vôi tạo địa hình cacxtơ, hang động và các dạng địa hình hòa tan.

Câu 32. Đáp án: A

- Từ Đà Nẵng trở vào Nam, mùa khô sâu sắc chủ yếu do Tín phong bán cầu Bắc hoạt động.

Câu 33. Đáp án: D

- Gió mùa Đông Bắc hoạt động từng đợt, không liên tục suốt mùa đông.

Câu 34. Đáp án: A

- Vị trí hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến quy định nền nhiệt cao và tính chất nhiệt đới.

Câu 35. Đáp án: D

- Gió mùa kết hợp nền nhiệt đới tạo nguồn nhiệt ẩm dồi dào và sự phân mùa rõ.

Câu 36. Đáp án: A

- Góc nhập xạ lớn và hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh giúp lãnh thổ nhận lượng bức xạ lớn.

Câu 37. Đáp án: D

- Tín phong bán cầu Bắc thổi theo hướng đông bắc ở phần lãnh thổ phía Nam.

Câu 38. Đáp án: B

- Đầu mùa hạ, khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên.

Câu 39. Đáp án: B

- Mưa phùn ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ thường xuất hiện nửa sau mùa đông khi gió lạnh đi lệch đông qua biển.

Câu 40. Đáp án: C

- Xâm thực mạnh tạo bề mặt địa hình bị chia cắt, rửa trôi, khe rãnh phát triển.

Câu 41. Đáp án: B

- Feralit hóa là quá trình hình thành đất đặc trưng của khí hậu nhiệt đới ẩm.

Câu 42. Đáp án: D

- Tín phong bán cầu Nam vượt Xích đạo, đổi hướng thành gió mùa Tây Nam; vào giữa – cuối mùa hạ kết hợp dải hội tụ gây mưa trên phạm vi rộng, nhiều nơi trên cả nước.

Câu 43. Đáp án: C

- Nửa sau mùa đông, khối khí lạnh lệch đông qua biển tăng ẩm nên gây thời tiết lạnh ẩm.

Câu 44. Đáp án: B

- Từ tháng 11 đến tháng 4, phía Nam dãy Bạch Mã chủ yếu chịu Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 45. Đáp án: A

- Cân bằng bức xạ dương quanh năm là biểu hiện trực tiếp của tính chất nhiệt đới.

Câu 46. Đáp án: A

- Gió Tây Nam đầu mùa hạ có nguồn gốc từ khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

Câu 47. Đáp án: C

- Các khối khí đi qua Biển Đông và biển xung quanh mang lượng ẩm lớn vào đất liền, làm mưa trung bình năm cao.

Câu 48. Đáp án: B

- Nhiệt đới ẩm kết hợp địa hình đồi núi thấp phổ biến làm quá trình feralit diễn ra mạnh.

Câu 49. Đáp án: C

- Xâm thực mạnh bóc mòn vật liệu ở miền núi; vật liệu được sông vận chuyển làm tổng lượng cát bùn lớn.

Câu 50. Đáp án: A

- Mưa lớn tạo nhiều dòng chảy, địa hình đồi núi bị chia cắt làm mạng lưới sông dày.

Câu 51. Đáp án: B

- Tây Nguyên mưa nhiều mùa hạ, khô mùa đông; ven biển Trung Bộ mưa lớn thu – đông nên hai khu vực đối lập mùa mưa – khô.

Câu 52. Đáp án: D

- Khí hậu phân thành mùa mưa và mùa khô làm chế độ nước sông phân hóa theo mùa tương ứng.

Câu 53. Đáp án: A

- Miền Bắc có mùa đông lạnh do gió mùa Đông Bắc nên chênh lệch nhiệt độ giữa mùa đông – hạ lớn hơn miền Nam.

Câu 54. Đáp án: B

- Sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn và hàm lượng phù sa khá cao.

Câu 55. Đáp án: D

- Nhịp điệu dòng chảy sông ngòi bám sát nhịp điệu mưa theo mùa.

Câu 56. Đáp án: A

- Mưa phùn cuối đông do gió mùa Đông Bắc lạnh ẩm sau khi đi qua biển; không phải tác động điển hình của Tín phong Bắc bán cầu.

Câu 57. Đáp án: A

- Cán cân bức xạ dương quanh năm là biểu hiện điển hình của khí hậu nhiệt đới.

Câu 58. Đáp án: C

- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa biến động theo mùa, kèm nhiều thiên tai và sâu bệnh nên làm nông nghiệp thêm bất ổn.

Câu 59. Đáp án: D

- Nhiệt ẩm dồi dào và phân hóa đa dạng cho phép đa dạng hóa mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

BÀI 2 – GIẢI CHI TIẾT ĐÚNG/SAI**Câu 1****a) Đáp án: Đúng**

- Gió mùa Đông Bắc tạo một mùa đông lạnh đặc trưng ở miền Bắc.

b) Đáp án: Đúng

- Nửa sau mùa đông, khối khí lạnh lệch đông qua biển tăng ẩm, gây mưa phùn.

c) Đáp án: Đúng

- Tín phong bán cầu Bắc là nguyên nhân chính tạo mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

d) Đáp án: Sai

- Gió mùa Đông Bắc không phải nguyên nhân mùa khô trên phạm vi cả nước; tác động mạnh nhất ở miền Bắc.

Câu 2**a) Đáp án: Đúng**

- Khí hậu Việt Nam có sự tác động của cả gió mùa và Tín phong bán cầu Bắc.

b) Đáp án: Đúng

- Vị trí nội chí tuyến quyết định nền nhiệt cao và tính chất nhiệt đới.

c) Đáp án: Đúng

- Chế độ nhiệt – ẩm phân hóa theo mùa và theo lãnh thổ do vị trí, gió mùa, địa hình, biển.

d) Đáp án: Sai

- Phân hóa nhiệt theo thời gian không chỉ do vị trí địa lí mà còn do hoạt động gió mùa, chuyển động biểu kiến Mặt Trời và các nhân tố khác.

Câu 3

a) Đáp án: Đúng

- Nhiệt ẩm dồi dào, nước phong phú và nhiều loại đất thuận lợi cho nông nghiệp; tuy nhiên độ phì đất khác nhau theo vùng.

b) Đáp án: Đúng

- Nền nhiệt cao cho phép sản xuất quanh năm, thâm canh, tăng vụ ở nhiều nơi.

c) Đáp án: Sai

- Thiên nhiên gió mùa biến động, nhiều thiên tai, sâu bệnh nên năng suất không luôn ổn định và ít rủi ro.

d) Đáp án: Đúng

- Điều kiện nhiệt đới ẩm thích hợp nhiều cây trồng, vật nuôi đặc trưng của vùng nhiệt đới.

Câu 4

a) Đáp án: Sai

- Nửa đầu mùa đông miền Bắc có thời tiết lạnh, khô.

b) Đáp án: Đúng

- Dãy Bạch Mã là ranh giới khí hậu quan trọng; gió mùa Đông Bắc suy yếu rõ về phía Nam.

c) Đáp án: Sai

- Mùa khô Nam Bộ và Tây Nguyên chủ yếu do Tín phong bán cầu Bắc, không phải gió mùa Đông Bắc.

d) Đáp án: Đúng

- Khối khí lạnh đầu mùa đi qua lục địa dài nên lạnh, khô khi đến miền Bắc.

Câu 5

a) Đáp án: Đúng

- Hang động cacxtơ hình thành do tác động ngoại lực, chủ yếu phong hóa và hòa tan đá vôi.

b) Đáp án: Sai

- Quá trình chủ đạo là phong hóa hóa học do nước hòa tan đá vôi, không phải phong hóa vật lí.

c) Đáp án: Sai

- Hang động cacxtơ phát triển ở đá dễ hòa tan, điển hình là đá vôi.

d) Đáp án: Đúng

- Địa hình cacxtơ, hang động là biểu hiện phổ biến của quá trình phong hóa mạnh trong môi trường nhiệt đới ẩm.

Câu 6

a) Đáp án: Sai

- Nhiệt độ trung bình năm = $281,9 / 12 \approx 23,5^{\circ}\text{C}$, không phải $23,6^{\circ}\text{C}$; biên độ $28,9 - 16,4 = 12,5^{\circ}\text{C}$.

b) Đáp án: Sai

- Tổng mưa 1 667,2 mm là đúng, nhưng theo số liệu lượng mưa trên 100 mm kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10, không chỉ tháng 5–9.

c) Đáp án: Đúng

- Hà Nội có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và có mùa đông lạnh do gió mùa Đông Bắc.

d) Đáp án: Sai

- Thể hiện đồng thời nhiệt độ và lượng mưa thích hợp nhất là biểu đồ kết hợp: đường nhiệt độ và cột lượng mưa, không phải chỉ biểu đồ cột.

PHẦN C. GIẢI CHI TIẾT PHẦN TÍNH

Câu 1. Đáp án: 3 tháng hạn

- Quy ước thường dùng trong bài khí hậu: tháng hạn khi lượng mưa $P < \text{nhiệt độ } T$ (P tính bằng mm, T tính bằng $^{\circ}\text{C}$).

Tháng I: $P = 13.8 \text{ mm}$; $T = 25.8^{\circ}\text{C} \rightarrow P < T$, là tháng hạn.

Tháng II: $P = 4.1 \text{ mm}$; $T = 26.7^{\circ}\text{C} \rightarrow P < T$, là tháng hạn.

Tháng III: $P = 10.5 \text{ mm}$; $T = 27.9^\circ\text{C} \rightarrow P < T$, là tháng hạn.

Tháng IV: $P = 50.4 \text{ mm}$; $T = 28.9^\circ\text{C} \rightarrow P > T$, không phải tháng hạn.

Tháng XII: $P = 48.3 \text{ mm}$; $T = 25.7^\circ\text{C} \rightarrow P > T$, không phải tháng hạn.

- Vậy Thành phố Hồ Chí Minh có 3 tháng hạn: I, II, III.

Câu 2. Đáp án: 15°C

- Bảng ghi năm 2022, trong câu hỏi có chữ “năm 2020”; tính theo số liệu của bảng.

Nhiệt độ cao nhất = $30,4^\circ\text{C}$ (tháng VI).

Nhiệt độ thấp nhất = $15,1^\circ\text{C}$ (tháng II).

Biên độ nhiệt năm = $30,4 - 15,1 = 15,3^\circ\text{C} \approx 15^\circ\text{C}$.

Câu 3. Đáp án: 8 tháng

Độ ẩm trung bình năm = $(80 + 76 + 82 + 75 + 78 + 71 + 76 + 77 + 75 + 67 + 74 + 60) / 12 = 74,25\%$.

- Các tháng có độ ẩm $> 74,25\%$: I, II, III, IV, V, VII, VIII, IX $\rightarrow$ 8 tháng.

Câu 4. Đáp án: 7 tháng

Nhiệt độ trung bình năm Nam Định = $(\text{tổng 12 tháng}) / 12 = 24,175^\circ\text{C} \approx 24,2^\circ\text{C}$.

- Các tháng có nhiệt độ $> 24,175^\circ\text{C}$: V, VI, VII, VIII, IX, X, XI $\rightarrow$ 7 tháng.

Câu 5. Đáp án: 15°C

Nhiệt độ cao nhất ở Vinh = $31,4^\circ\text{C}$; thấp nhất = $16,3^\circ\text{C}$.

Biên độ nhiệt năm = $31,4 - 16,3 = 15,1^\circ\text{C} \approx 15^\circ\text{C}$.

Câu 6. Đáp án: 1 868 mm

- Từ biểu đồ: lượng mưa ở Huế = 2 868 mm; lượng bốc hơi = 1 000 mm.

Cân bằng ẩm = Lượng mưa – Lượng bốc hơi = $2\,868 - 1\,000 = 1\,868 \text{ mm}$.

MẸO LÀM NHANH

- Nhiệt độ trung bình năm = tổng nhiệt độ 12 tháng / 12.
- Biên độ nhiệt năm = nhiệt độ tháng cao nhất – nhiệt độ tháng thấp nhất.
- Cân bằng ẩm = lượng mưa – lượng bốc hơi.
- Khi đếm tháng cao hơn trung bình năm: tính trung bình trước, sau đó so từng tháng, không làm tròn quá sớm.
- Với “tháng hạn”, cần dùng đúng quy ước của bài/giáo viên; trong lời giải này dùng $P < T$, còn “tháng khô” thường dùng $P < 2T$.

----- HẾT -----